

Bản án số: 30/2018/HSST

Ngày: 19/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

2. Ông Tạ Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiêu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/04/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 20/03/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXX-ST ngày 04/04/2018 đối với bị cáo:

Dương Văn Th; Tên gọi khác: không; sinh năm 1984.

Nơi cư trú: xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H; gia đình có 08 anh chị, em ruột; bị cáo là có thứ tám; có vợ là Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 1987; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/11/2017 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Dương Quang Đ, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 14, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Dương Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm Trung 3, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Ông Dương Văn Th, sinh năm 1962; Nơi cư trú: xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 ngày 13/11/2017, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Dương Quang Đ (sinh năm 1974; trú tại tổ 14, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên) có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải của Đ đang mặc 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng đục (nghỉ là Hêrôin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong gói chất bột màu trắng ký hiệu là (Đ) theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Quang Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/11/2017, Đại đến nhà Dương Văn Th ở xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy, Đ mua của Thế 02 gói ma túy với giá 400.000đ khi Thế đang ngồi trên xe ô tô cách nhà Thế khoảng 150m. Sau đó, Đ đi ra khu vực bãi đất trống sử dụng hết 01 gói ma túy, gói ma túy còn lại Đại định mang về nhà sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, Đ còn khai trước đó vào khoảng 15 giờ ngày 12/11/2017, Đ và Dương Văn T (sinh năm 1989; trú tại xóm Trung 3, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) đến nhà Th và mua của Th mỗi người 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ/ 1 gói, sau đó Thế đồng ý cho Đ và T sử dụng ma túy ngay tại ngôi nhà bị phá của gia đình Th.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn Th tại xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình tiến hành khám xét phát hiện Dương Văn T đang có mặt tại đó, khám xét thu giữ của T 01 xi lanh nhựa loại 3ml đã qua sử dụng, kiểm tra trên người Th thu giữ 02 gói chất bột màu trắng (nghỉ là Hêrôin niêm phong ký hiệu là Q1).

Tạm giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 1.860.000đ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V màu xám, BKS: 20A-202.41, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hàng B1 (đều mang tên Dương Văn Th), 01 giấy kiểm định phương tiện xe ô tô BKS: 20A-202.41 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm cấp cho chủ xe.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng phục vụ cho công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra Dương Văn Th khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên Th thường đi mua ma túy về nhà sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. Th thường mua ma túy của một đối tượng không biết tên, địa chỉ khoảng 40 tuổi tại khu vực ngã tư đèn xanh đỏ thuộc phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 09 giờ ngày 12/11/2017, Th đi ra khu vực ngã tư Sông Công mua của người này 01 gói ma túy (Hêrôin) với số

tiền 3.800.000đ, sau đó đem về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Th đã bán nhiều lần cho nhiều đối tượng cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 12/11/2017 tại nhà, Th đã bán cho Đ và T mỗi người một gói Hêrôin với giá 200.000đ/ 1 gói (được 400.000đ), sau đó Th cho Đ, T sử dụng Hêrôin tại ngôi nhà đang phá của gia đình Th. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/11/2017 Th đi xe ô tô BKS: 20A-202.41 ra đường bán cho Đ 02 gói Hêrôin được 400.000đ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/11/2017 Th tiếp tục bán cho T 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ, sau đó Th cho T sử dụng Hêrôin tại ngôi nhà đang bị phá của gia đình, khi T vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Tiến hành mở niêm phong cân trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Quang Đ xác định: Gói niêm phong được thu giữ của Dương Quang Đ có ký hiệu Đ bên trong có 01 gói giấy đựng chất bột màu trắng, cân có trọng lượng 0,04gam (đã trừ bì). Lấy toàn bộ 0,04 gam niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định

Tiến hành mở niêm phong cân trọng lượng số chất bột được thu giữ của Dương Văn Th có ký hiệu Q1 bên trong có 02 gói (có 01 gói nilon, 01 gói giấy báo) bên trong mỗi gói đều có chứa các cục chất bột màu trắng. Cân trọng lượng toàn bộ số chất bột thu giữ được của Th có trọng lượng (khối lượng) là 2,09gam (đã trừ bì). Trộn lẫn hai gói chất bột lấy 0,14gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định. Số còn lại 1,95gam niêm phong ký hiệu L (lưu kho).

Tại bản kết luận giám định số 04/KL-PC54 ngày 16/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu G1 thu giữ của Dương Quang Đ là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) 0,04 gam (sau giám định niêm phong hoàn trả lại 0,016gam mẫu G1).

Tại bản kết luận giám định số 02/KL-PC54 ngày 16/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu G thu giữ ban đầu của Dương Văn Th là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) 2,09 gam (sau giám định niêm phong hoàn trả lại 0,114gam mẫu G).

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSPY ngày 16/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 198 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 BLHS năm 1999, xử phạt Dương Văn Th từ 7 - 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 7 - 8 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 14 - 16 năm tù.

* Hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhưng hành vi của bị cáo bán ma túy cho các con nghiện khác nhằm mục đích vụ lợi, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS. Phạt bị cáo từ 5 - 7 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

* Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 76 BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi 1,95gam; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi “Hoàn lại 0,114 gam hêrôin”; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G1 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi “Hoàn lại 0,016 gam hêrôin”.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đồng tiền Th bán ma túy cho Dương Quang Đ và Dương Văn T mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Dương Văn Th do xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

+ Đối với số tiền 860.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Văn Th xác định đây không phải tiền bán ma túy mà có mà là tiền riêng của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Th quản lý, sử dụng, tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Dương Văn Th 01 giấy phép lái xe số 190170004143 mang tên Dương Văn Thế cấp ngày 22/03/2017 và 01 chứng minh thư nhân dân số 091071767 cấp ngày 18/03/2004 mang tên Dương Văn Th.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời Dương Văn Thế đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện và khi bán xong, Thế cho các con nghiện sử dụng ma túy tại nơi ở của mình cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 12/11/2017, Thế bán cho Dương Quang Đ và Dương Văn T mỗi người 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ (tổng cộng được 400.000đ), sau đó Thế cho Đại và Tuấn sử dụng Hêrôin tại ngôi nhà trống trước cửa nhà Tuấn và nằm trong khuôn viên của gia đình.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 13/11/2017, Đ đến nhà Thế để mua ma túy thì Th không có nhà, Đ quay ra mượn máy của người không quen biết gọi điện cho Th thì gặp Thế đang đi ô tô BKS 20A-202.41 (là xe của anh Bùi Văn Tr; sinh năm 1973; Trú quán: xóm Âm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên cho anh Dương Văn B là anh trai của Th thuê) tại khu vực cách nhà Th khoảng 150m thuộc khu vực đường dân sinh xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, Phổ Yên, tại đây Th tiếp tục bán cho Đại 02 gói Hêrôin với giá 400.000đ. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, Th tiếp tục bán cho T 01 gói Hêrôin tại nhà ở của Th và cho T sử dụng Hêrôin tại chỗ ở của mình thì bị lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Số chất bột thu giữ của Dương Quang Đ, Dương Văn Th qua giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu G1 thu giữ của Dương Quang Đ là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) 0,04 gam

+ Chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu G thu giữ ban đầu của Dương Văn Th là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) 2,09 gam

[3] Hành vi, ý thức của Dương Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS và tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 198 BLHS.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSPY ngày 16/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về các tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào ...mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a.....

b. Phạm tội nhiều lần

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

b) Phạm tội nhiều lần

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Xét tính chất vụ án thấy và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do mắc nghiện để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo mua ma túy về bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào vì tình tiết phạm tội nhiều lần là dấu hiệu định khung áp dụng đối với bị cáo.

[6] Nhận định của hội đồng xét xử khi lượng hình : Trong thời gian gần đây tình trạng phạm tội ma túy, đặc biệt là tệ nạn mua bán ma túy trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội trên địa bàn, HĐXX cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy cho các con nghiện khác nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo một số tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo đối với tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] *Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:*

+ 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi 1,95gam; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi “Hoàn lại 0,114 gam hêrôn”; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G1 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi “Hoàn lại 0,016 gam hêrôn”.
Cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với số tiền 1.000.000đồng tiền Th bán ma túy cho Dương Quang Đ và Dương Văn T mà có; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Dương Văn Th quá trình điều tra xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 860.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Văn Th xác định đây không phải tiền bán ma túy mà có mà là tiền riêng của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Thẻ quản lý, sử dụng, tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Dương Văn Th 01 giấy phép lái xe số 190170004143 mang tên Dương Văn Th cấp ngày 22/03/2017 và 01 chứng minh thư nhân dân số 091071767 cấp ngày 18/03/2004 mang tên Dương Văn Th.

+ Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn Tr 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20A-202.41 (là xe của anh Bùi Văn Tr đã mua lại của Dương Văn Th) và các giấy tờ liên quan khác tại biên bản trả lại tài sản lập ngày 27/12/2017, anh Tr không đề nghị gì thêm nên không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong vụ án này, Dương Quang Đại và Dương Văn T có hành vi mua ma túy của Dương Văn Th để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Đ và T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an tỉnh Thái Nguyên lập biên bản giáo dục, nhắc nhở đối với Đ và T là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20A-202.41, Th sử dụng đi bán ma túy cho Đ vào ngày 13/11/2017. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Văn Tr, anh Tr cho Dương Văn B là anh trai Th thuê, anh Tr không biết Th dùng vào việc bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tr quản lý, sử dụng là phù hợp.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Th phạm tội hai tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Th **7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **7 (bảy) năm** tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Th phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là **14 (mười bốn) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/11/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Phạt Dương Văn Th 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi 1,95gam; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi “Hoàn lại 0,114 gam hêrôin”; 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G1 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi “Hoàn lại 0,016 gam hêrôin”.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đồng (trong tổng số tiền 1.860.000đ đã thu giữ của bị cáo).

+ Tạm giữ số tiền 860.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Văn Th để đảm bảo thi hành án (*Tại Ủy nhiệm chi số 54 lập ngày 09/4 /2018*).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Q2 ghi 01 điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của Dương Văn Th .

+ Trả lại bị cáo Dương Văn Th 01 giấy phép lái xe số 190170004143 mang tên Dương Văn Th cấp ngày 22/03/2017 và 01 chứng minh thư nhân dân số 091071767 cấp ngày 18/03/2004 mang tên Dương Văn Th.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 04/04/2018).

4. Căn cứ điều 135,136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Văn Th phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Toàn